



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Kim Đinh Trung
Last (Alias: Nguyen Dinh Truong) Middle First

Current Address: 543/49 Nguyen Dinh Chieu, Q3, HCM

Date of Birth: 1946 Place of Birth: Hà Đông

Previous Occupation (before 1975) 1 LT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 4/5/75 To 9/14/81
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

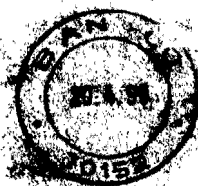
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

NG: KIM-DINH-TRONG
543/ag Nguyễn Đình Chiểu
Quận 3 TP Hồ Chí Minh.

APR 30 1990



MAY BAY
PAR AVION

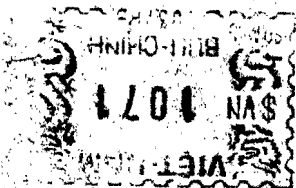
Kính gửi:

Bà KHUÊ-MINH-THÚ

PO. BOX 5435 ARLINGTON

VA 22205 - 0835

U.S.A



309

Saigon ngày 20 tháng 4 năm 1990

Kính gửi bà Minh Thù.

Jầu thổ tôi xin phép được gửi lời kính
thăm bà và quý quyến luôn được khỏe mạnh.
Thưa bà,

Tôi được biết bà qua sự giới thiệu của các
bạn bè đồng cảnh ngộ tại Việt Nam, nay tôi
mạo muội viết thư này đến bà mong bà xem và
giúp đỡ tôi được định cư theo chương trình HO
của chính phủ Hoa Kỳ.

Nguyên trước đây tôi đã làm đơn gởi từ
năm 1983 nhưng không thấy phúc đáp nên tôi
rất lo âu không biết phải làm sao? Có thể trong
lý lịch có sai chăng vì trước đây trong Quân We
Việt Nam Cộng Hòa tôi họ Nguyễn Đình Trọng số quân
66/167781 cấp Trung Úy trưởng ban chiến tranh chính trị
chi khu Kontum còn nay mang họ Kim (do của cha do
quyết định của Tòa án Saigon, đến cuối năm 74 tôi có
xin điều chỉnh hồ sơ quân ba do Tiểu Đai quân Cảnh giới
tra từ pháp Kontum gởi về Bộ Tổng Tham Mưu đến năm
75 vẫn chưa thấy điều chỉnh, nên tôi nghĩ hồ sơ
có lẽ còn mang họ Nguyễn) Sau năm 75 tôi mang
họ Kim cho đến nay.

Tôi không hiểu được thế thức xin đi định cư
theo chương trình HO ra sao và tên tôi đã có trong
danh sách của chính phủ Hoa Kỳ không? Kính mong
bà giúp đỡ và hồi âm cho tôi được biết. Tôi xin thành
thật cảm ơn bà. Luôn tiện tôi xin gởi bà giấy ra trại
giải hôn thú, quyết định của Tòa án cho mang họ Kim.

Tôi xin dừng bút chúc bà luôn khỏe mạnh



Kim Đình Trọng

Số : 2804/QĐ/PT

ĐÀ NẴNG, ngày 14 tháng 9 năm 1981

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ Chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-08-1977, Thông tư số 220/TTg ngày 14-04-1978 và Thông tư số: 240/TTg ngày 09-08-80 của Thủ tướng Chính phủ, về việc xét tha và gia hạn TTGDCT đối với những binh lính, sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và các tổ chức chính trị, đảng phái phản động của chế độ cũ.

- Căn cứ Thông tư Liên bộ Quốc Phòng-Nội vụ số: 07/TT/LB ngày 02-11-1977, hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan ngụy quân, ngụy quyền và đảng phái phản động hiện đang học tập cải tạo.

- Theo đề nghị của Ông Trưởng Ty Công an Quảng Nam - Đà Nẵng và sau khi được Ông Chủ tịch UBND Tỉnh Q.Nam-Đà Nẵng, Ông Ss 2782/SV/P.2 Bộ Trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

SAB V BAN CHANH

QUYẾT - ĐỊNH

TP. HCM, ngày 10 tháng 10 năm 1981

Điều 1 : Ra lệnh phong thích :

Họ và tên :

Ngày, tháng, năm sinh :

Quê quán :

Địa chỉ :

Cán tội :

Đi bắt ngày :

Kim định Trọng

1946

Mỹ Đức Hòa

543/HQ Nguyễn đình Chiếu Thành Phố HCM

Trung úy trưởng ban 5 chi khu

5/31/75

Điều 2 : Dương sự được tha về 543/HQ Nguyễn đình Chiếu Thành Phố HCM

và phải chịu quản chế trọng thời gian 12 tháng. Sau thời gian quản chế dương sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thật sự tiếp thu cải tạo tốt.

Điều 3 : Ông Chánh Văn phòng UBND Tỉnh Q.Nam-D.Nẵng, Ông Trưởng Ty Công an Q.Nam-Đà Nẵng và dương sự có tên nói trên chịu theo trách nhiệm của mình thi hành quyết định này. /-

NƠI NHẬN :

KT: CHỦ TỊCH UBND TỈNH Q.NAM-ĐÀ NẴNG

- Ty Công an QN&DN } Để
- Trại cải tạo } thi
- Dương sự để trình với UBND và } hành
- CA xã, dương nơi cư trú biết.
- Lưu Văn phòng UBND Tỉnh.

Ủy viên,

Xã, Thị trấn: HÒA BÌNH
Thị xã, Quận: KON TUM
Thành phố, Tỉnh: KT

BẢN SAO
GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

SỐ 459
Quyển số 4

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	KIM BÌNH TRUNG	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÁU
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi		
Dân tộc Quốc tịch	KINH VIỆT NAM	KINH VIỆT NAM
Nghề nghiệp	THỢ ĐIỆN	THỢ MAY
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	543/Hg Nguyễn Đình Chiểu Quận 3 TP. HỒ CHÍ MINH	Số 8 THÔN 3 XÃ HÒA BÌNH Thị xã KON TUM TỈNH GIANG HẢI KON TUM
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		

Người chồng ký

Người vợ ký

Đăng ký, ngày 30 tháng 11 năm 1988

TM / UBND XX / Hồ Chí Minh Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 11 năm 1988

TM / UBND XX / Hồ Chí Minh Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Đang Ngọc Phi

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. Thị trấn KU BÍNH
Thị xã Quận KU BÍNH
Thành phố, tỉnh Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 1244
Quyển số 01

Họ và tên :	<u>TRẦN NGUYỄN BẢO NGUYỄN</u>		Nam, nữ <u>NAM</u>
Sinh ngày tháng, năm :	<u>BAI MỘT THÁNG BA MỘT CHÍN NĂM BA</u> <u>(21 - 03 - 1983)</u>		
Nơi sinh	<u>TRƯỜNG SÂN LẠC ĐÔNG</u> <u>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>KIM BÌNH TRỌNG</u> <u>1946</u>	<u>NGUYỄN THỊ NGỌC CHAU</u> <u>1952</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>KINH</u> <u>VIỆT NAM</u>	<u>KINH</u> <u>VIỆT NAM</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</u>	<u>TRƯỜNG SÂN LẠC ĐÔNG</u> <u>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</u>	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>KIM BÌNH TRỌNG</u> <u>1964</u> <u>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 29 tháng 6 năm 1983

TM. UBND Đ. B. ký tên đóng dấu



Đ. B.
Đ. B.

Đang ký ngày 29 tháng 6 năm 1983

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Đ. B.
Đ. B.

PHÒNG LỤC-SỰ

TRÍCH-LỤC ÁN NGUYÊN ĐƠN TÒA SƠ TEAM SAIGON

Ngày 7 tháng 5 năm 19 74 Tòa SƠ THAM xử về việc

điều số 942 H D
chính
Án khai-sanh cho

Hộ trong phiên nhóm công khai

ngày 7 tháng 5 năm 19 74

có mặt các Ông:

Chánh-Án: NGUYỄN VĂN THONG
Biện-Lý: VO XUAN QUANG
Lục-Sự: TRINH THI ANH ĐONG

đã tuyên bản án như sau:

BẢN ÁN — TÒA ÁN

Chiếu đơn của KIM ĐÌNH LỢI.

BỜi CÁC LỀ ẤY:

Chứng-nhận: Phán-rằng xác-nhận Kim-Đình-Lợi nhìn
Nguyễn-Đình-Trọng, nam, sanh ngày 13.11.1946 tại Đô-Thành
Saigon (KS số 6761), là con của y và của Nguyễn-thị-Lan.
Phán-rằng kể từ nay trẻ này được mang họ cha
và gọi là KIM ĐÌNH TRỌNG.

Truyền điếu chính trên khai-sanh của trẻ này
như sau:

- Ghi thêm Kim-Đình-Lợi vào ngân tên họ người cha
tại và trước để trong,/-

Phán-rằng này, thế-y khai-sanh cho

Truyền ghi đoạn phán-quyết Án này vào sổ khai-sanh đương-niên
ĐC THÀNH SAIGON

và lược-biên Án này vào lễ tờ khai-sanh ghi nhứt ngày
lưu-trữ tại

và tại Phòng Lục-Sự Tòa Án sơ tại.

Truyền nguyên-dơn chịu án-phi

Án này thảo, thẩm và tuyên vào ngày, tháng và năm ghi trên.

Ký tên: NGUYỄN VĂN THONG TRINH THI ANH ĐONG

Trước-bạ tại ngày
Quyền
Thâu

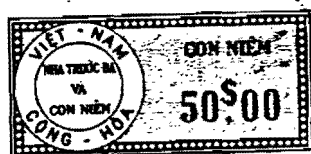
Tờ Số

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

Ngày 23 tháng 7 năm 1974
CHÁNH LỤC-SỰ.

KT

NGUYỄN VĂN VANG



GIÁ TIỀN	
Con niêm...	50 \$ 00
Bổng lộc...	5 \$ 00
Biên-lai...	1 \$ 00
Cộng chung:	56 \$ 00

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC- PHÒNG
BỘ TỔNG-THAM-MU
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
-+000+-

Số : 0246 /TTH/ND

TỔNG THAM-MU-TRƯỞNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Chiếu hiến-pháp ngày 01-4-1967

Chiếu Sắc-Lệnh số 394/TT/SL ngày 01-9-1969 ấn-định thành phần Chánh-Phủ.

Chiếu Sắc-Lệnh số 6144/TT/SL ngày 01-7-1972 ấn-định hệ thống tổ-chức Quốc-Phòng và Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

Chiếu Dụ số 14 ngày 23-02-55 ấn-định Quy-chế Sĩ-Quan/TB

Chiếu Nghị-Định số 1344/QP/ND ngày 25-11-1970 ấn-định thẩm-quyền về quản-trị nhân-viên của Tổng Tham-Mu-Trưởng QLVNCH.

Chiếu Huân-thị số 630402 ngày 19-10-1968 ấn-định việc thăng-cấp quân-nhân QLVNCH.

Chiếu Nghị-Định số 247/TTH/ND ngày 04-4-1970 của Bộ TTH.

CHỈ-ĐỊNH

ĐIỀU 1 : Những Thiếu-Ủy Trừ-34 Khóa 1/63 Sĩ-Quan Trừ-31 có tên sau đây hội đủ 2 năm thâm-niên cấp-bậc được đương-nhiên thăng-cấp Trung-Ủy TB Thục-thu kế từ ngày 20-3-1972.

1.-	Th/Ủy TB NGUYỄN-KIM-HOÀNG	TK Kontum	Số-quân 60/132.111
254.-	Th/Ủy TB NGUYỄN-KIM-HOÀNG	TK Kontum	Số-quân 60/132.111
383.-	Th/Ủy TB TRẦN-THIỆN-NAM	TK Kontum	Số-quân 65/119.943
556.-	Th/Ủy TB NGUYỄN-VĂN-TAM	TK Kontum	Số-quân 64/142.492
706.-	Th/Ủy TB NGUYỄN-DŨNG-TRONG	TK Kontum	Số-quân 66/167.731

ĐIỀU 2 : Tham-Mu-Trưởng Bộ Tổng-Tham-Mu chiếu nhiệm-vụ thi-hành nghị-định này.

HOI-NHAN:
Phổ-biên hạn-chế
ANCDITCHI

KBS.4002. ngày 20 tháng 4 năm 1972

Đại-Đương CAO-KIM-VIÊN

Tổng-Tham-Mu-Trưởng QL.VNCH.

(T.Đ.Đ.Đ.)

CẤP-ĐO - Y - NHẬN - BÀN

"Để bổ-túc hồ-sơ cá-nân"

7/3/72 KHU 7 14 tháng 6 năm 1972

X. KONTUM
Tham-Mu-Trưởng
Tham-Mu-Trưởng
Tham-Mu-Trưởng